



VIET LINH

# CATALOGUE

## Wood Products

Các sản phẩm gỗ

“  
As reliable &  
elegant as  
Vietnamese  
wood products”

Taking customers as the focus, Viet Linh Agricultural Forestry Import Export & Trading Co., Ltd is committed to satisfy the maximum needs of customers and the reputation gained from customers as the virtue to operate. Furthermore, we are strictly committed to deliver products of the right quality, in sufficient quantity within specified time boundaries.

Lấy khách hàng làm trọng tâm, Công ty TNHH TM & XNK Nông lâm sản Việt Linh cam kết thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng và lấy uy tín có được từ khách hàng làm kim chỉ nam để hoạt động. Hơn nữa, chúng tôi cam kết tuyệt đối giao sản phẩm đúng ranh giới chất lượng, đủ số lượng trong thời gian quy định.

### Address/Địa chỉ

LK07-C14 Ministry of Defense, Bui Xuong Trach str.,  
Hoang Mai dist. Hanoi, Vietnam

### Contact/Liên hệ

Phone: +84 98 905 4188  
Email: sales@vietlinhagrimex.vn



## VIET LINH OUR MESSAGE

Dear Partners and Customers!

On behalf of the Board of Directors of Viet Linh Agricultural Forestry Export-Import & Trading Co., Ltd. (Vietlinh Agrimex) would like to send you best wishes to your healthiness and success.

The principle orientation of our business is not only to become the leading supplier of Vietnamese agricultural and forest products towards the international market, but also to introduce unique Vietnamese handicraft products to the world and present the images of the country and the people of Vietnam to international friends.

Vietlinh Agrimex's working principles consist of "PRESTIGE - QUALITY - EFFICIENCY", as we are frankly open to listen to customers' issues to understand their viewpoints, thus enabling us to offer customers highly appropriate products with reasonable price. Besides, our company constantly expands the supply of high quality products in order to adapt with the diverse and increasing demands of customers.

Additionally, to foster your analysis and selection process, we would like to send to our partners and customers a competency profile containing complete information about our business operation.

We truly look forward to a partnership with your company, as our cooperation will eventually lead to a worthwhile differentiation point for both of us.

Best regards,

---

Kính gửi Quý Đối tác và Khách hàng!

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty TNHH TM & XNK Nông Lâm Sản Việt Linh (Vietlinh Agrimex) xin gửi tới Quý vị lời chúc sức khỏe và thành công.

Với mục tiêu trở thành nhà cung cấp hàng đầu về các mặt hàng nông lâm sản của Việt Nam cho thị trường quốc tế, đưa những sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc sắc của Việt Nam ra thế giới, góp phần giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.

Tôn chỉ làm việc của Vietlinh Agrimex chính là "UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ", qua đó chúng tôi luôn cởi mở lắng nghe những vấn đề của khách hàng để thấu hiểu quan điểm của họ từ đó mang đến cho khách hàng những sản phẩm có tính phù hợp cao với giá thành hợp lý. Bên cạnh đó, công ty chúng tôi luôn không ngừng mở rộng nguồn cung ứng các sản phẩm chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu đa dạng và ngày càng cao của khách hàng.

Ngoài ra, để thuận lợi cho quá trình phân tích và lựa chọn của Quý khách, chúng tôi xin gửi tới Quý đối tác và khách hàng bộ hồ sơ năng lực chứa đầy đủ thông tin về hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

Chúng tôi thực sự mong muốn được hợp tác với công ty của bạn, vì sự hợp tác đó sẽ đem lại lợi thế cạnh tranh hoàn toàn khác biệt cho cả hai bên.

Trân trọng,



**QUALITY IS THE CORE BASIS  
OF OUR BRAND**

Chất lượng là giá trị cốt lõi của thương hiệu

# OUR WOOD PRODUCTS

## CÁC SẢN PHẨM GỖ CỦA CHÚNG TÔI

A wide variety of products with reasonable price and professional consultation to satisfy every single specified requirements from customers.

Sản phẩm đa dạng, giá cả hợp lý và đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, đáp ứng mọi yêu cầu cụ thể của khách hàng.



### IN ADDITION TO THESE POINTS

We attempt with our best to make sure that our products are strictly verified with high quality, along with fast & safe product delivery procedures.

### THÊM VÀO ĐÓ

Chúng tôi cố gắng hết sức để đảm bảo rằng các sản phẩm của chúng tôi được kiểm định chặt chẽ với chất lượng cao, cùng với quy trình vận chuyển sản phẩm nhanh chóng và an toàn.





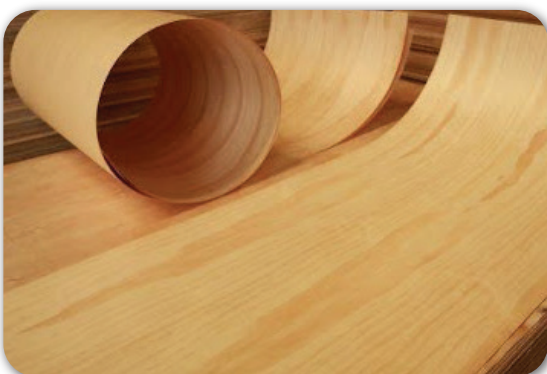
## 01 PEELED WOOD GỖ VÁN BÓC

**Peeled boards (also known as padded boards, veneers, etc.) are layers of wood that are sliced (peeled) from natural wood**

The size of these layers of wood varies according to the purpose of use and the size of the natural wood in each region. After being sliced (peeled) with a specialized wood peeler; they are dried, stored and ready for the production process. Presently, peeled wood is the main raw material and also an essential input material for the production of plywood used in the fields of furniture and packaging manufacturing.

**Ván bóc (hay còn gọi là ván độn, ván lạng, ván veneer,...) là những lớp gỗ được lạng (bóc) từ gỗ tự nhiên**

Kích thước những lớp gỗ này khác nhau tùy theo mục đích sử dụng và kích thước của gỗ tự nhiên tại từng nơi. Sau khi được lạng (bóc) bằng máy bóc gỗ chuyên dụng, chúng được phơi, sấy khô và lưu trữ, sẵn sàng cho quá trình sản xuất. Hiện nay, ván bóc đang là nguyên liệu chính và cũng là nguyên liệu đầu vào quan trọng để sản xuất gỗ ép dùng trong các lĩnh vực nội thất và đóng gói.





According to each purpose of using, peeled wood is categorized into numerous kinds comprising veneer core, face veneer and decorative veneer. Veneer core type is widely used to make the core of plywood, which results in one of the lightest type of plywood that has substantial strength, stability and screw-holding feature.

**Key advantages of using peeled wood:**

- Optimize wood materials in production
- Support in the protection of primeval forests
- No warping or cracking during usage
- Durable, sturdy and stable attributes

Theo từng mục đích sử dụng, gỗ bóc được phân thành nhiều loại gồm ván lạng lõi, ván lạng mặt và ván lạng trang trí. Ván lạng chủ yếu được sử dụng rộng rãi để làm lõi ván ép, tạo thành một trong những loại ván ép nhẹ nhất với độ bền, độ ổn định và tính năng giữ vít rất tốt.

**Các điểm mạnh của ván ép:**

- Tối ưu vật liệu gỗ trong sản xuất
- Giúp bảo vệ rừng nguyên sinh
- Không bị cong vênh, nứt nẻ khi sử dụng
- Tính chất bền, chắc chắn và ổn định



# 02 PLYWOOD

## GỖ VÁN ÉP

An economically superior choice because of its high durability characteristics such as waterproof, unaffected by the external environment leading to termites or warping.

Moreover, plywood can be covered with various types of surfaces to create remarkable values and aesthetics of products, suitable for different types of designs and usage purposes such as: packaging, making furniture, making construction materials, etc. and other input products for wood designs. Plywood has become a trending product of the wood industry around the world.

**Một sự lựa chọn ưu việt về mặt kinh tế bởi các đặc tính độ bền cao như không thấm nước, không bị tác động bởi ngoại cảnh dẫn đến mối mọt hay cong vênh.**

Hơn nữa, ván ép có thể phủ được nhiều loại bề mặt khác nhau tạo nên giá trị và tính thẩm mỹ vượt trội cho sản phẩm, phù hợp với nhiều kiểu thiết kế và mục đích sử dụng khác nhau như: đóng gói, làm đồ nội thất, làm vật liệu xây dựng... và các sản phẩm đầu vào khác cho thiết kế đồ gỗ. Ván ép đã trở thành một sản phẩm thịnh hành của ngành gỗ trên thế giới.



### 2.1 WATER-GLUED PLYWOOD AB TYPE

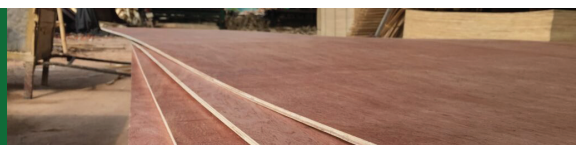
#### VÁN ÉP KEO NƯỚC - Loại AB

5 mm (thickness/dày)  
8 mm (thickness/dày)  
9 mm (thickness/dày)  
12 mm (thickness/dày)  
15 mm (thickness/dày)  
18 mm (thickness/dày)

**General dimension:  
Kích thước:  
1220 x 2240mm**

3 mm (thickness/dày)  
5 mm (thickness/dày)  
8 mm (thickness/dày)  
9 mm (thickness/dày)  
12 mm (thickness/dày)  
15 mm (thickness/dày)  
18 mm (thickness/dày)

**General dimension:  
Kích thước:  
915 x 1830mm**



## 2.1 WATER-GLUED PLYWOOD BC TYPE

### VÁN ÉP KEO NƯỚC Loại BC

5 mm (thickness/dày)

8 mm (thickness/dày)

9 mm (thickness/dày)

12 mm (thickness/dày)

15 mm (thickness/dày)

18 mm (thickness/dày)

**General dimension:**

**Kích thước:**

**1220 x 2240mm**

3 mm (thickness/dày)

5 mm (thickness/dày)

8 mm (thickness/dày)

9 mm (thickness/dày)

12 mm (thickness/dày)

15 mm (thickness/dày)

18 mm (thickness/dày)

**General dimension:**

**Kích thước:**

**915 x 1830mm**



## 2.2 1-SIDE FILMFACED PLYWOOD AB TYPE

### VÁN ÉP TRÀ DÁN Loại AB

5 mm (thickness/dày)

8 mm (thickness/dày)

9 mm (thickness/dày)

12 mm (thickness/dày)

15 mm (thickness/dày)

18 mm (thickness/dày)

**General dimension:**

**Kích thước:**

**1220 x 2240mm**

8 mm (thickness/dày)

9 mm (thickness/dày)

12 mm (thickness/dày)

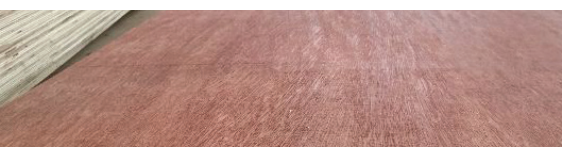
15 mm (thickness/dày)

18 mm (thickness/dày)

**General dimension:**

**Kích thước:**

**915 x 1830mm**



## 2.3 E1-GLUED PLYWOOD VÁN ÉP KEO E1

### AB TYPE/Loại AB

General dimension: 1220 x 2240mm

Kích thước: 1220 x 2240mm

9 mm (thickness/dày)

12 mm (thickness/dày)

15 mm (thickness/dày)

18 mm (thickness/dày)



### AB TYPE/Loại AB

General dimension: 915 x 1830mm

Kích thước: 915 x 1830mm

8 mm (thickness/dày)

9 mm (thickness/dày)

12 mm (thickness/dày)

15 mm (thickness/dày)

18 mm (thickness/dày)



## 2.4 2-SIDE FILMFACED PLYWOOD VÁN ÉP PHỦ PHIM 2 MẶT

### AB TYPE/Loại AB

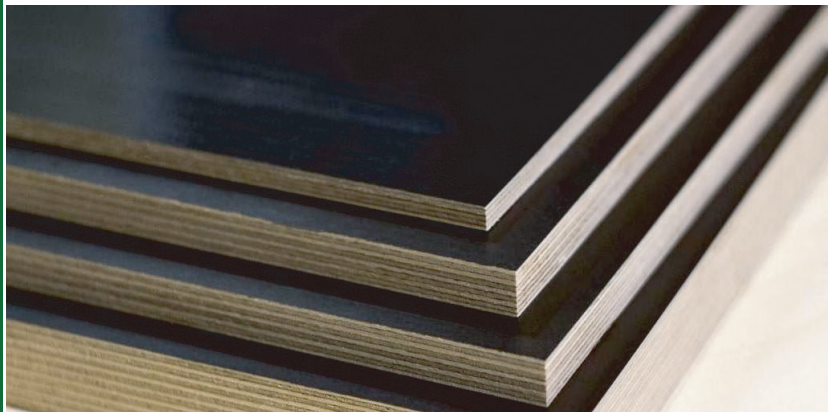
General dimension: 915 x 1830mm

Kích thước: 915 x 1830mm

12 mm (thickness/dày)

15 mm (thickness/dày)

18 mm (thickness/dày)





# 03 WOOD LOGS GỖ NGUYÊN KHỐI

## Round wood logs with a few have sawn milling that we can cut based on your order if required

Our wood logs are quoted specifically per order, and we can guarantee the best price in the market. Furthermore, we make sure that our products are always available at our warehouses in Vietnam and Africa to adapt with the needs and requirements of customers from anywhere in the world.

## Gỗ tròn nguyên khối có một ít có xẻ phay, có thể cắt khúc theo đơn

Gỗ tròn của chúng tôi được báo giá cụ thể theo từng đơn hàng với đảm bảo giá tốt nhất trên thị trường. Hơn nữa, sản phẩm của chúng tôi luôn có sẵn tại các kho ở Việt Nam và Châu Phi để đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của khách hàng từ mọi nơi trên thế giới.

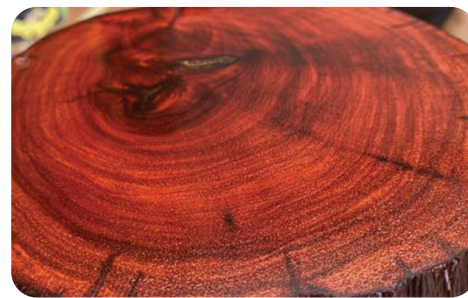
### 3.1 EUCALYPTUS WOOD



- Length: 2.5 - 2.6 m
- Diameter: 20 - 40 cm

Eucalyptus wood not only has high quality and durability, but also contains spiritual meanings. It is normally used to make household furniture such as tables, chairs, cabinets, shelves, beds, etc. Besides, this type of wood is used to produce carryable items for exorcism or granting good luck purposes. In temples and pagodas, eucalyptus wood is also used to make jewelry items including necklaces, bracelets, beads, feng shui materials, Buddha statues, or even magical weapons and mascots.

### 3.1 GỖ TỬ ĐÀN



- Độ dài: 2.5 - 2.6 m
- Đường kính: 20 - 40 cm

Gỗ tử đàn không chỉ có chất lượng và độ bền cao, mà nó còn hàm chứa ý nghĩa tâm linh. Người ta thường dùng gỗ tử đàn để làm đồ nội thất trong gia đình như bàn ghế, tủ, kệ, giường ngủ. Bên cạnh đó, loại gỗ này còn được dùng để chế tác những vật dụng có ý nghĩa trừ tà và lấy hên để có thể dễ dàng mang theo người. Ở nhiều đền, chùa, gỗ tử đàn thường được dùng để làm trang sức như dây chuyền, vòng tay, chuỗi hạt, vật phẩm phong thủy, tượng Phật, hay thậm chí pháp khí, linh vật

### 3.2 BLACK ROSEWOOD

It is classified as the one of the rarest species in Vietnam with a characteristic dark gray color and dark black wood core. Products made from this wood line after production will typically have better beautiful shine than other trees. However, color is not necessarily the factor that makes it valuable, but durability is an important factor determining the value of black rosewood. Thus, although it is quite expensive, it is still favored by many high-class customers.

- Length: 2.5 - 2.6 m
- Diameter: 20 - 40 cm

### 3.2 GỖ TRẮC ĐEN

Được xếp vào loại quý hiếm nhất Việt Nam với màu xám đen đặc trưng, lõi gỗ màu đen sẫm. Sản phẩm làm từ dòng gỗ này sau khi sản xuất thường sẽ có độ bóng đẹp tốt hơn so với các loại cây gỗ khác. Tuy nhiên, màu sắc chưa hẳn là yếu tố làm nên giá trị của nó mà độ bền mới là yếu tố quan trọng quyết định giá trị của gỗ trắc đen. Nhờ vậy, dù có giá khá cao nhưng gỗ trắc đen vẫn được nhiều khách hàng cao cấp ưa chuộng.

- Độ dài: 2.5 - 2.6 m
- Đường kính: 20 - 40 cm



### 3.3 RED ROSEWOOD

Red rosewood is also a precious types of wood because it is a very solid and heavy type of wood, with smooth grain and the smell is very fragrant but not pungent. Moreover, red rosewood has essential oils with hardness and flexibility, and its appearance has a very luxurious bright red color.

- Length: 2.5 - 2.6 m
- Diameter: 20 - 40 cm



### 3.3 GỖ TRẮC ĐỎ

Gỗ trắc đỏ cũng là một loại gỗ quý vì là loại gỗ rất chắc và nặng, thớ mịn và mùi rất thơm nhưng không hắc. Hơn nữa, gỗ trắc đỏ có tinh dầu với độ cứng và dẻo, bề ngoài có màu đỏ tươi rất sang trọng.

- Độ dài: 2.5 - 2.6 m
- Đường kính: 20 - 40 cm

### 3.4 RED DOUSSIE

Doussié is an exotic reddish-brown timber, which is typically heavy and hard. It is a very durable tropical species, resistant to termites, fungi and dry wood borers. It therefore does not require any preservative treatment that can be readily used for constructions that require solid, stable and resistant wood such as shipbuilding, bridges, frameworks and shingles.

- Length: 2.5 - 2.6 m
- Diameter: 20 - 40 cm



### 3.4 GỖ GỖ ĐỎ

Gỗ đỏ là một loại gỗ đặc biệt có màu nâu đỏ, thường nặng và cứng. Nó thuộc giống cây nhiệt đới rất bền, có khả năng chống mối mọt, nấm và sâu đục gỗ khô. Do đó loại gỗ này không yêu cầu bất kỳ xử lý bảo quản nào có thể dễ dàng sử dụng cho các công trình yêu cầu gỗ cứng, ổn định và chịu lực như đóng tàu, cầu, khung và ván lợp.

- Độ dài: 2.5 - 2.6 m
- Đường kính: 20 - 40 cm



# PRODUCTS MADE FROM WOOD

## Các sản phẩm làm từ gỗ



# 04

## CHOPSTICKS

### Đũa

The combination of elegant design, intense color, artistic feeling and distinctive wood grain can perfectly add extra savory to everyone's dining table.

Our wooden chopsticks are notably natural and masterfully produced by our experts to ensure the presence of all natural details of the product. Whether you expect to have sustainable wooden chopsticks or disposable bamboo chopsticks, VietLinh's products are undoubtedly suitable for all occasions.

Sự kết hợp giữa thiết kế trang nhã, màu sắc rực rỡ, cảm giác nghệ thuật và vân gỗ đặc biệt hoàn toàn có thể làm cho hương vị mỗi bữa ăn dường như đậm đà hơn.

Sản phẩm đũa gỗ của chúng tôi hoàn toàn tự nhiên và được sản xuất bởi các chuyên gia một cách khéo léo để đảm bảo sự hiện diện của tất cả các chi tiết tự nhiên của sản phẩm. Cho dù bạn cần đũa gỗ bền hay đũa tre dùng một lần, sản phẩm của Việt Linh chắc chắn sẽ đáp ứng được yêu cầu của bạn.



### BAMBOO CHOPSTICKS

21cm

(DISPOSABLE)

Packing 3000 pairs/box.

Box weight: ~ 18 - 20kg/box

Size 33.5 X 49.5 X 22

Packing 20ft, can pack 540 boxes

### Đũa TRE

21cm

(dùng 1 lần)

Đóng gói 3000 đôi/thùng.

Trọng lượng thùng: ~ 18 - 20kg/box

Kích thước: 33.5 X 49.5 X 22

Đóng công 20ft, đóng được 540 thùng

### AB TYPE

- Old bamboo, the selection ratio is to get 4m out of 10m for chopsticks production (Not using the tip as the finished product)
- Dimensions: length 21cm x diameter 4.8cm
- Chopsticks have no scratch, unappealing product rate is less than 10%
- Humidity less than 2%
- Natural drying, no chemicals

### ABC TYPE

Similar to AB type, but may have scratch and unappealing products

### LOẠI AB

- Tre già, tỷ lệ chọn 10m lấy được 4m sử dụng làm đũa (không dùng đầu mấu làm thành phẩm)
- Quy cách: dài 21cm x đường kính 4.8cm
- Đũa không xước, không rác, tỷ lệ rác thấp dưới 10%
- Độ ẩm dưới 2%
- Sấy khô tự nhiên, không hóa chất

### LOẠI ABC

Tương tự như loại AB, nhưng có thể có sản phẩm xước, tỷ lệ rác thấp



## AB TYPE

- Chopsticks have no scratch, unappealing products rate is less than 10%

### Loại AB

- Đũa không xước, không rác, tỷ lệ rác thấp dưới 10%

## ABC TYPE

- No selection of materials
- Chopsticks may have scratch, unappealing products rate is less than 10%

### Loại ABC

- Hàng không chọn
- Đũa có xước, tỷ lệ rác thấp dưới 10%

## BC TYPE

- No selection of materials
- Chopsticks may have scratch, unappealing products rate is 50% higher than AB & ABC types

### Loại BC

- Hàng không chọn
- Đũa có xước, rác, tỷ lệ rác cao hơn 50% so với hàng loại AB và ABC



## BAMBOO CHOPSTICKS

**24cm**

**(DISPOSABLE)**

**Đũa TRE 24cm**

**(dùng 1 lần)**

- Old bamboo, the selection ratio is to get 4m out of 10m for chopsticks production (Not using the tip as the finished product)
- Dimensions: length 24cm x diameter 4.8cm
- Humidity less than 2%
- Natural drying, no chemicals
- Tre già, tỷ lệ chọn 10m lấy được 4m sử dụng làm đũa (không dùng đầu mẩu làm thành phẩm)
- Quy cách: dài 21cm x đường kính 4.8cm
- Đũa không xước, không rác, tỷ lệ rác thấp dưới 10%
- Độ ẩm dưới 2%
- Sấy khô tự nhiên, không hóa chất

**Packing 3000 pairs/box.**

**Approximate box weight: ~ 18 - 20kg/box**

**Size 33.5 X 49.5 X 22**

**Packing 20ft, can pack 540 boxes**

**Đóng gói 3000 đôi/thùng.**

**Trọng lượng thùng: ~ 18 - 20kg/box**

**Kích thước: 33.5 X 49.5 X 22**

**Đóng công 20ft, đóng được 540 thùng**



*Packing 5000 pairs/box. Approximate weight: 18 - 20kg/box*

*Size 77 X 46 X 21 cm*

*Packing 20ft, can pack 650-720 boxes/cont*

*Đóng thùng 5000 đôi/thùng. Trọng lượng: 18 - 20kg/thùng*

*Kích thước: 77 X 46 X 21 cm*

*Đóng công 20ft, xấp xỉ 650-720 thùng/công*

## WOODEN CHOPSTICKS

from magnolia conifera wood

Đũa gỗ mỡ rừng

- Natural wood with high-standard products
- Natural drying, no chemicals
- Humidity less than 2%
- Dimensions: length 20.3cm x diameter 4.3cm (scale  $\pm 2$ )
- Gỗ tự nhiên, hàng đạt tiêu chuẩn
- Sấy khô tự nhiên, không hóa chất
- Độ ẩm dưới 2%
- Kích thước: dài 20.3cm x đường kính 4.3cm (tỷ lệ  $\pm 2$ )

### A TYPE

- No eyelids, no blackness, bright and uniformed color

### Loại A

- Không mấu mắt - ám đen, màu đũa trắng đều màu

### BC TYPE

- Have eyelids and blackness (roughly 30% compared to A type) with bright and varied color

### Loại BC (đỏ xô)

- Có mấu mắt và ám đen (khoảng 30% so với loại A), màu đũa trắng không đồng đều

### D TYPE (low quality)

- Have eyelids and blackness (roughly 70% compared to A type) with bright and varied color

### Loại D (chất lượng thấp)

- Có mấu mắt và ám đen (khoảng 70% so với loại A), màu đũa trắng không đồng đều

## WOODEN CHOPSTICKS

from linden wood

Đũa gỗ bồ đề rừng

- Natural linden wood with high-standard products
- Natural drying, no chemicals
- Humidity less than 2%
- Dimensions: length 20.3cm x diameter 4.3cm (scale  $\pm 2$ )
- Gỗ bồ đề tự nhiên, hàng đạt tiêu chuẩn
- Sấy khô tự nhiên, không hóa chất
- Độ ẩm dưới 2%
- Kích thước: dài 20.3cm x đường kính 4.3cm (tỷ lệ  $\pm 2$ )

### A TYPE

- No eyelids, no blackness, bright and uniformed color

### Loại A

- Không mấu mắt - ám đen, màu đũa trắng đều màu

### BC TYPE

- Have eyelids and blackness (roughly 30% compared to A type) with bright and varied color

### Loại BC (đỏ xô)

- Có mấu mắt và ám đen (khoảng 30% so với loại A), màu đũa trắng không đồng đều

### D TYPE (low quality)

- Have eyelids and blackness (roughly 70% compared to A type) with bright and varied color

### Loại D (chất lượng thấp)

- Có mấu mắt và ám đen (khoảng 70% so với loại A), màu đũa trắng không đồng đều



# 05 PAPER GIẤY

## APP Paper manufacturing in Indonesia

Giấy APP sản xuất tại Indonesia

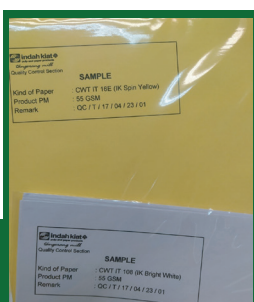
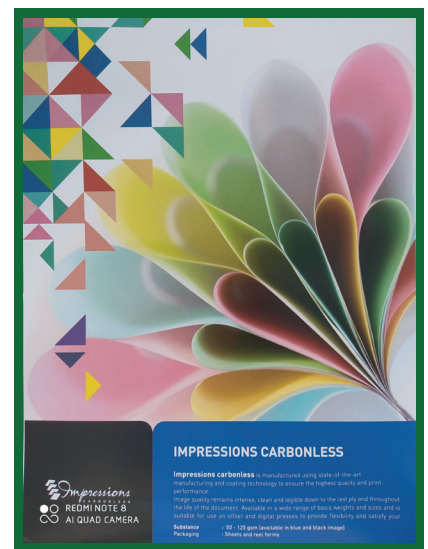
Applications for making notebooks, book covers, box covers, boxes, bags, cards, tags, drawings, catalogs, records, making art crafts, photocopying, stencils,...

Ứng dụng làm ruột vở, ruột sách, bìa hộp, ruột hộp, túi sách, thẻ card, tag, vẽ, catalogue, hồ sơ, làm nghệ thuật thủ công, photocopy, giấy nến,...

**Uncoated paper has 2 types: color and colorless with the following density:**

Giấy không tráng phủ có 2 loại: có màu và không màu với định lượng giấy như sau:

- 5.1 Woodfree IK: 55gsm -> 250gsm
- 5.2 Briefcard IK: 140gsm -> 250gsm
- 5.3 Briefcard Pindo: 260gsm -> 400gsm
- 5.4 Woodfree Pindo: 55gsm -> 120gsm
- 5.5 Woodfree TK: 50gsm -> 120gsm
- 5.6 Woodfree recycle 30% TK: 70gsm -> 300gsm
- 5.7 Woodfree Extraprint: 60gsm -> 120gsm
- 5.8 Woodfree and Briefcard Luxury Extraprint: 80gsm -> 300gsm
- 5.9 Color Woodfree IK: 50gsm -> 325gsm
- 5.10 Color Woodfree Pindo: 80gsm -> 300gsm





## Coated paper (1 side)

### Giấy tráng phủ (1 mặt)

Also known as enamel paper, gloss paper, and thin paper, which is paper that has been coated by a mixture of materials or a polymer to impart certain qualities to the paper, including weight, surface gloss, smoothness, or reduced ink absorbency.

Application for making box covers, inner boxes, bags, cards, tags, catalog, calendar, business cards, etc.

Còn được gọi là giấy tráng, giấy bóng và giấy mỏng, là loại giấy đã được phủ một hỗn hợp vật liệu hoặc polyme để tạo ra một số chất lượng nhất định cho giấy, bao gồm trọng lượng, độ bóng bề mặt, độ nhẵn hoặc giảm độ thấm mực. Ứng dụng làm bìa hộp, ruột hộp, túi, thẻ card, tag, catalog, lịch, card visit,..



**5.11 Couche Pindo:** 200gsm -> 350gsm

**5.12 CCP/CCB coated 1 side:** 150gsm -> 400gsm



## Carbon coated paper (1 side)

Application for making invoices, forms, copies, receipts, etc.

### Giấy tráng phủ carbon (1 mặt)

Ứng dụng làm hóa đơn, mẫu, biên lai, bản sao,....

**5.13 Carbon Pindo:** 50/55/60/80 gsm

**5.14 Carbon TK:** 50/55/60/80 gsm



**VIET LINH**

**Viet Linh Agricultural Forestry  
Export-Import & Trading Co., Ltd.**



LK07-C14 Ministry of Defense, Bui Xuong Trach street,  
Hoang Mai district, Hanoi, Vietnam



0989 054 188



[vietlinhagrimex.vn](http://vietlinhagrimex.vn)



[sales@vietlinhagrimex.vn](mailto:sales@vietlinhagrimex.vn)



0110311583

